

TÂM LÝ THẬN TRỌNG CHI PHỐI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	NDT thực hiện các hoạt động mua trading có thể tham khảo vùng hỗ trợ 1.260-1.265 điểm của VN-Index. Ưu tiên các nhóm ngành như Ngân hàng, Xuất khẩu, bán lẻ, dầu khí.
BÁN	NDT tận dụng những nhịp hồi phục để tiếp tục bán cơ cấu những mã đang suy yếu và tìm đến những mã có thời gian tích lũy tốt và vận động ổn định.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

TCB	MUA
	↑ 11,59%
	VND 26.000

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư (17/7) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước biến động giằng co trong phần lớn thời gian, nhưng bất ngờ biến động mạnh cuối phiên. Chỉ số VN-Index chịu lực ép bán lớn và giảm mạnh xuống ngưỡng MA100 ngày, nhưng sau đó hồi phục thu hẹp đà giảm khi đóng cửa. Thanh khoản phiên này tăng mạnh và khối ngoại quay lại mua ròng trên cả 2 sàn niêm yết. Phiên đảo hạn phái sinh, nếu sự ổn định quay lại thì có thể lại là một tín hiệu tích cực vì thị trường đã có phiên rung mạnh để xả hàng cũ. Tuy vậy, về kỹ thuật, chỉ số VN-Index vẫn có thể tiếp tục quán tính điều chỉnh vì thanh khoản phiên này tăng rất mạnh.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.198,08	0,59	9,31
S&P 500	5.588,27	-1,39	17,16
Nasdaq	17.996,92	-2,77	19,89
VIX	14,48	9,78	16,31
DAX	18.437,30	-0,44	10,06
FTSE 100	8.187,46	0,28	5,87
CAC40	7.570,81	-0,12	0,37
Hang Seng	17.673,28	-0,37	3,67

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	45,94	BUY
MACD (12,26)	2,28	BUY
ADX (14)	13,27	NEUTRAL
SMA5	1.278,84	SELL
SMA20	1.273,11	SELL
SMA50	1.273,19	SELL
SMA100	1.260,35	BUY
SMA200	1.195,87	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư (17/7) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số, khi nhà đầu tư tiếp tục dịch chuyển vốn khỏi các cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn để mua những cổ phiếu có mức độ nhạy cảm cao hơn với lãi suất. Chỉ số Nasdaq trượt 2,77%, còn 17.996,92 điểm. Đây là phiên giảm mạnh nhất của Nasdaq kể từ tháng 12/2022 và là lần đầu tiên kể từ ngày 1/7 chỉ số đóng cửa dưới mức 18.000 USD.
- Giá dầu tăng mạnh nhờ đồng USD giảm giá và số liệu thống kê cho thấy lượng dầu tồn kho của Mỹ giảm.
- Theo số liệu từ Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), ngày 17/7, Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công hơn 9.000 tỷ đồng trái phiếu chính phủ ở kỳ hạn 10 năm, 15 năm và 20 năm. Tính riêng trong quý III, KBNN đã gọi thầu thành công 26.642 tỷ đồng trái phiếu trái phiếu chính phủ.
- Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ước thanh toán vốn đầu tư công từ đầu năm đến hết tháng 6/2024 ước khoảng gần 200 nghìn tỷ đồng, đạt 29,39% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.
- **QTP:** CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh mới công bố BCTC quý II/2024 với DTT đạt 3.628 tỷ đồng, giảm hơn 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, giá vốn có xu hướng tăng nhẹ khiến lợi nhuận gộp QTP giảm hơn 29%, về còn 211 tỷ đồng. Sau khi khấu trừ thuế, LNST quý II của QTP giảm 35,4% so với cùng kỳ, chỉ còn 160,4 tỷ đồng. Luỹ kế 6 tháng đầu năm, Nhiệt điện Quảng Ninh ghi nhận 6.638 tỷ đồng DTT và gần 387 tỷ đồng LNST, đồng loạt giảm nhẹ so với nửa đầu 2023.
- **GMD:** Ngày 16/7, Gemadept thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3:1, tương ứng chào bán thêm 103.495.652 cổ phiếu với giá 29.000 đồng/cổ phiếu để huy động 3.001,37 tỷ đồng, dự kiến triển khai trong năm 2024, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép.
- **PPC:** Trong quý II, sản lượng điện PPC cao hơn quý II năm ngoái 673,57 triệu kWh giúp doanh thu thuần của PPC đạt 2.469 tỷ đồng, tăng 77%. Bên cạnh đó, giá vốn đầu cũng tăng mạnh hơn 80%, lên 2.341 tỷ đồng, nên lợi nhuận gộp doanh nghiệp tăng 33%, đạt 128 tỷ đồng. Tính chung nửa đầu năm 2024, nhờ kết quả kinh doanh quý đầu năm tích cực, Nhiệt điện Phả Lại ghi nhận 4.465 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 65% so với cùng kỳ năm ngoái và lợi nhuận sau thuế đạt 251 tỷ đồng, tăng 25%.
- **POW:** Nửa đầu năm 2024, PV Power ghi nhận doanh thu đạt 15.822 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ và lợi nhuận trước thuế ước tính đạt 657 tỷ đồng, giảm 29,3% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.461,61	0,11	19,32
Dầu WTI	83,32	0,57	16,29
Dầu Brent	85,43	0,41	10,89
Than	134,75	0,26	-7,96
Đồng	9.635,00	-0,29	12,57
Quặng sắt	106,19	-3,16	-23,01
Thép	506,50	-0,39	-10,30

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,731	-0,02	2,37
USD/JPY	156,14	0,04	-9,67
USD/CNY	7,2575	0,06	-2,17
EUR/USD	1,0936	-0,03	-0,93
GBP/USD	1,3004	-0,04	2,14

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	01/08/2024	0
BOJ	0,10%	31/07/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	921,80	131.900	-1,57
MWG	1.076,99	63.500	-0,94
HPG	721,19	28.200	-0,88
VPB	667,39	19.000	0,00
HSG	548,01	23.700	-2,47

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	491.840,03	88.000	0,11
BID	273.620,92	48.000	1,80
FPT	192.633,10	131.900	-1,57
HPG	180.374,26	28.200	-0,88
GAS	179.145,71	78.000	-0,38

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

TCB

Khuyến nghị
MUA
Giá hiện tại
23.700
Giá mục tiêu
26.000
Tiềm năng tăng giá
11,59%
Vùng giải ngân
22.800-23.300
Ngưỡng cắt lỗ
<22.100

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Tiếp nối đà tăng trưởng từ cuối 2023, Techcombank ghi nhận kết quả tích cực tại quý đầu năm 2024. Tổng thu nhập hoạt động và lợi nhuận trước thuế lần lượt tăng 32% và 39% so với cùng kỳ năm trước, dẫn dắt bởi thu nhập lãi, phí và các hoạt động khác tăng trưởng ấn tượng, đồng thời duy trì quản trị chi phí chặt chẽ.
- Vingroup, Techcombank đề xuất gói vay mua nhà ở xã hội lãi chỉ 4,8% một năm, thấp hơn 2,7% so với vay từ gói 120.000 tỷ đồng. Với đề xuất này, Techcombank kiến nghị NHNN xem xét cấp bổ sung hạn mức tăng trưởng tín dụng so với thông thường để các nhà băng chủ động mở rộng kinh doanh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên tăng ngày 17/7 kèm thanh khoản cải thiện giúp cổ phiếu TCB có triển vọng trở lại xu hướng tăng ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI đang cải thiện tín hiệu. Nhà đầu tư có thể xem xét mua cổ phiếu TCB trong các nhịp rung lắc với vùng hỗ trợ 22.800-23.300 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	40.527	40.061	12.262
LNTT (tỷ đ)	25.568	22.888	7.802
LNST (tỷ đ)	20.436	18.191	6.277
Nợ/VCSH (%)	178	181	0
ROE (%)	19,67	14,80	15,58
ROA (%)	3,18	2,33	2,45
EPS (VNĐ)	2.863	2.552	2.803
P/E (lần)	4,5	6,2	8,46
P/B (lần)	0,81	0,86	1,22

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	54,26	BUY	
MACD (12,26)	-0,21	SELL	
ADX (14)	24,71	NEUTRAL	
SMA5	22.930	BUY	
SMA20	23.430	BUY	
SMA50	23.680	BUY	
SMA100	22.620	BUY	
SMA200	19.160	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			2,42%
2	MBB	Nắm giữ	22,5-22,8	24/6/2024	22,8	25,6	21,7			7,46%
3	HSG	Nắm giữ	23,8-24,5	26/6/2024	24,5	27,5	23,5			-3,27%
4	NLG	Nắm giữ	41,6-43	3/7/2024	43	48,7	40,9			-2,33%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
8	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
9	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
10	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
11	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
12	PC1	Chốt lời	28,2-29	45298	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
13	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	45449	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
14	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	45449	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
15	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 20/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cả thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,900 đ
Giá trị trị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/nỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (4.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room